

Bản án số: 339/2023/HS-ST

Ngày: 20/7/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thẩm phán: Ông Bùi Đức Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Giáo**.

2. Bà Võ Thị Nam.

3. Bà Phan Ngọc Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 401/2023/HSST ngày 29/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2686/2023/QĐXXST-HS ngày 06/7/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Lý H**, sinh năm 1996 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: **Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 207 Khách sạn “Hoa Bảo”, **Số F D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Xuân L** và bà **Bùi Thị P**; có vợ **Hoàng Thị Kiều L1** và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 30/10/2022. (có mặt).

2. **Vi Trung K**, sinh năm 2001 tại Tuyên Quang; nơi thường trú: **thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 207 Khách sạn “Hoa Bảo”, **Số F D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vi Văn V** và bà **Hoàng Thị T**; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 30/10/2022. (có mặt).

3. **Phàn Thị Đ**, sinh năm 1995 tại Lào Cai; nơi thường trú: **thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai**; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; chỗ ở trước khi bị bắt:

Phòng 207 Khách sạn “Hoa Bảo”, Số F D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T1 và bà Trương Thị S; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 30/10/2022. (có mặt).

Người bào chữa:

1. Luật sư Lê Thị Minh N thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Lý H (có mặt).
2. Luật sư Nguyễn Ngọc T2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Vi Trung K. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 30/10/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận G phối hợp cùng Công an P2, quận G kiểm tra Phòng 207 khách sạn “Hoa Bảo” số 6C, đường D, Phường E, quận G phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Lý H và Vi Trung K có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để mua bán. Vật chứng thu giữ:

* Tại phòng 207:

- Trên ghế sofa 01 túi đeo chéo màu đỏ in chữ Dickies bên trong có: 01 gói nylon đựng: 06 gói nylon chứa ma túy, có khối lượng 10,5165 gam, loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa ma túy, có khối lượng 0,5607 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa nhiều viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy, có khối lượng 1,1814 gam, loại Methamphetamine; 04 gói nylon chứa ma túy, có khối lượng 39,8100 gam, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu xanh lá là ma túy, có khối lượng 1,9643 gam, loại Methamphetamine, Ketamine, D, B; 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xanh dương, có khối lượng 0,5478 gam (không tìm thấy ma túy); 01 gói nylon chứa nhiều viên nhiều viên nén màu xanh dương, có khối lượng 7,2156 gam (không tìm thấy ma túy); 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh lá là ma túy, có khối lượng 32,3242 gam, loại Methamphetamine, Ketamine, T3, D, B; 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh lá là ma túy, có khối lượng 33,8237 gam, loại Methamphetamine, Ketamine, T3, D, B; 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh lá là ma túy, có khối lượng 12,4968 gam, loại Methamphetamine, Ketamine, T3, D, B; 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh lá là ma túy, có khối lượng 7,9693 gam, loại Methamphetamine, Ketamine, C, D; 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh lá là ma túy, có khối lượng 8,5373 gam, loại Methamphetamine, Ketamine, D, B; 01 gói nylon chứa nhiều viên nhiều viên nén màu xanh lá đậm là ma túy, có khối lượng 4,9390 gam, loại Methamphetamine, Ketamine, D, B; 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu đen là ma túy, có khối lượng 9,9006 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, C, D; 01 gói

nylon chứa nhiều viên nén màu xanh đen là ma túy, có khối lượng 26,4013 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, C, D; 02 gói nylon chứa nhiều viên nén màu xanh đen là ma túy, có khối lượng 21,6212 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, C, D; 02 gói nylon chứa nhiều viên nén màu tím là ma túy, có khối lượng 34,7637 gam, loại MDMA, Ketamine, C, D; 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu tím là ma túy, có khối lượng 15,6362 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, C, D; 01 gói nylon đựng 03 gói bằng giấy có in chữ Honey đựng hoa lá cành khô, có khối lượng 3,7775 gam, là cần sa.

- Trong tủ giữa hai đầu giường có một kệ bằng nhựa loại 03 ngăn, ngăn thứ 2 từ trên xuống có một hộp giấy đựng 02 gói nylon có khối lượng 49,4075 gam (không tìm thấy ma túy).

- Tại ngăn tủ đầu giường có một rổ nhựa màu hồng đựng: 01 gói nylon chứa ma túy, có khối lượng 0,0021 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon đựng hoa, lá cành khô cắt nhuyễn có khối lượng 0,1156 gam, là cần sa.

- Trong tủ quần áo có 01 túi nylon đựng 01 gói nylon có khối lượng 270,17 gam (không tìm thấy ma túy).

- 02 cân tiểu ly, 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống nhựa, 15 nỏ thủy tinh, 01 bình gas; 01 con dao không nhãn hiệu dài 30 cm; 01 con dao dài 27,5cm; 09 điện thoại di động các loại; Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng.

- 01 xe máy biển số 93E1-205.30; số khung: RLSBG41J0G0109414; số máy: G427-109520.

* Tại phòng 107:

- Tại ngăn tủ giữa 02 đầu giường có 01 gói nylon chứa ma túy, có khối lượng 1,1475 gam, loại Methamphetamine.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 6276/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của Phòng K1, Công an Thành phố H.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Lý H khai: H và Vi Trung K, Phan Thị Đ sử dụng ma túy đá từ khoảng đầu tháng 10/2022, nguồn ma túy và dụng cụ sử dụng do H cung cấp. Vào khoảng tháng 07/2022, H quen biết Phan Thị Đ và thuê phòng tại nhà số A đường L, Phường F, quận G sống chung như vợ chồng; thông qua mạng xã hội Facebook, H quen biết với Vi Trung K (có tên tài khoản Z là “Vô Danh”). Qua bạn bè quen biết ngoài xã hội giới thiệu, H quen biết với một người (không rõ lai lịch) có tài khoản Z là “Thái Huy Đ1”, H mua ma túy của Đ1 về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Ngày 23/10/2022, H và Đ chuyển đến thuê phòng tại khách sạn “T”, địa chỉ 4 đường L, Phường G, quận G thì K xin H đến ở cùng, H đồng ý. Sau đó, H gọi cho Đ1 đặt mua 600.000 đồng ma túy đá và yêu cầu Đ1 mang ma túy đến khách sạn “Thùy Dương” bán cho H. Khi mua được ma túy, H lấy ma túy ra cùng K và Đ sử

dụng, trong lúc sử dụng ma túy, H nói cho K biết là H đang hoạt động mua bán ma túy, nếu K ở cùng phòng với H thì phải phụ giúp H trong việc phân chia ma túy và phụ giúp đóng gói ma túy, sau đó đem ma túy đi giao cho khách theo hướng dẫn của H, K đồng ý. Lúc này, D cũng đang ngồi sử dụng ma túy cùng với H và K nên chứng kiến và nghe rõ việc H, K bàn bạc mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời nhưng không nói gì. H, K đã bán ma túy cho nhiều người (không rõ lai lịch), trong đó có lần vào lúc 20 giờ 00' ngày 24/10/2022, một người có tên tài khoản Facebook là "Trùm phê pha" gọi cho H đặt mua 200.000 đồng ma túy đá, H lấy số ma túy trước đó đã mua của D1 sử dụng còn lại gói vào một hộp giấy rồi đưa cho K đem ra giao cho dịch vụ G1 đem đến trước nhà số D đường số F (không nhớ phường), Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho "Trùm phê pha" và nhờ G thu hộ số tiền 200.000 đồng, số tiền này K đem về đưa lại cho H, H cho K 100.000 đồng, K tiêu xài cá nhân. Đến ngày 26/10/2022, H, K và D chuyển đến thuê phòng 107 khách sạn "Hoa Bảo" số 6C, đường D, Phường E, quận G. Khoảng 18 giờ ngày 28/10/2022, H gọi cho D1 tiếp tục đặt mua 1.000.000 đồng ma túy đá, D1 đồng ý bán và mang ma túy tới phòng 107 khách sạn "Hoa Bảo" bán cho H. H lấy một ít ma túy vừa mua cho cả nhóm H, D, K sử dụng, số ma túy còn lại H để lên trên bàn trong phòng 107. Khoảng 08 giờ ngày 30/10/2022, H gọi cho một thanh niên tên "P1" (không rõ lai lịch) đặt mua thuốc lắc và nói P1 mang ma túy qua phòng 107 khách sạn "Hoa Bảo" cho H thử, P1 đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, có một người phụ nữ tên A (không rõ lai lịch) liên lạc giao ma túy cho H, H cho A địa chỉ khách sạn "Hoa Bảo". Một lúc sau thì A đến, H nói K xuống đón A dẫn lên phòng 107; A lấy 01 gói nylon chứa ma túy đá ra để H, A và K cùng sử dụng (thử hàng), lúc này D ngủ nên không biết gì. Sau khi sử dụng xong thì A có để lại cho H 01 gói ma túy đá và 01 gói nylon chứa nhiều viên nén màu đỏ và nói với H đưa cho P1 giúp A, nếu P1 thử ma túy thấy được thì nói với P1 đặt mua ma túy của A. H cắt gói nylon chứa ma túy đá mà H đã mua của D1 trước đó và gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hồng phiến) của A để lại vào trong một hộp nhựa ba ngăn; còn gói ma túy đá của A để lại H cắt vào ngăn tử giữa 2 đầu giường phòng 107. Khoảng 17 giờ cùng ngày (30/10/2022), có một người đàn ông chạy xe G1 gọi cho H kêu xuống nhận hàng, H nói K xuống nhận hàng (là ma túy của P1 giao), K xuống nhận số ma túy này và mang lên phòng 107 đưa cho H. Do phòng 107 bẩn nên H yêu cầu Lễ tân khách sạn đổi phòng 207 cho H, H gom hết số ma túy cùng K đem lên phòng 207, còn D thì gom đồ đạc, quần áo của cả nhóm lên sau. Tại phòng 207, K đưa cho H hộp giấy chứa ma túy của P1 giao và mở hộp giấy ra xem thì nhìn thấy bên trong có nhiều gói nylon chứa tinh thể, chất bột màu trắng và nhiều viên nén là ma túy tổng hợp (thuốc lắc). Sau đó, H gom toàn bộ số ma túy vừa mua của D1 chưa sử dụng hết, của A mang tới nhờ H giới thiệu cho P1, cất giấu vào trong một túi vải màu đỏ của H rồi để lên trên ghế sofa trong phòng 207. Đến khoảng 20 giờ 30' ngày 30/10/2022, Công an P2, quận G đến kiểm tra phòng 207 thì phát hiện túi vải màu đỏ để trên ghế sofa có chứa ma túy nên đã lập biên bản thu giữ tất cả số ma túy như đã nêu trên. Trong khoảng thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, H thu lợi

bất chính số tiền 5.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết 2.000.000 đồng còn lại 3.000.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt quả tang.

Phản Thị Đ khai: Đánh ở cùng và sống chung như vợ chồng với **H** nên có biết toàn bộ sự việc **Đ1**, **P1**, **A** giao bán ma túy cho **H**, **K** nhưng **Đ** không nói gì và không tham gia mua bán ma túy cùng **H** và **K**.

Vi Trung K khai nhận phù hợp với lời khai của **H** và **Đ** về việc phụ giúp **H** mua bán ma túy nhiều lần và sử dụng ma túy cùng **H** và **Đ** nhiều lần.

Đối với các đối tượng có tài khoản **Z** là “**Thái Huy Đ1**”, **A** (không rõ lai lịch), “**P1**” (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho **H** và đối tượng có tên tài khoản Facebook là “Trùm phê pha” là người mua ma túy của **H** và **Kiên B1** do **H**, **K** khai không rõ nhân thân lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, truy bắt xử lý.

Vật chứng vụ án, gồm:

- 05 (năm) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên **Nguyễn Văn Lý H**, hình dấu của **Công an P2 quận G**, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

- 02 cân tiểu ly, 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 02 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 15 nỏ thủy tinh, 01 túi vải màu đỏ có in chữ Dickies, 01 hộp bằng giấy, 01 kệ bằng nhựa có 03 ngăn kéo, 01 rổ bằng nhựa màu hồng, 01 bình gas, 15 gói nylon.

- 01 xe máy hiệu Raider, biển số 93E1-205.30; số khung: RLSBG41J0G0109414; số máy: G427-109520.

- 01 con dao không nhãn hiệu, dài 30cm (cán bằng kim loại dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17,5cm, rộng 9,5cm, dày 0,5cm được mài sắc 1 cạnh, đầu vuông); 01 con dao trên lưỡi dao có in chữ EAGLE STAINLESS MADE IN THAILAND chiều dài 27,5cm (cán dao bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dày 1mm, dài 15,5cm, rộng 3,5cm, một cạnh được mài sắc, mũi dao nhọn).

- Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus; 01 điện thoại di động hiệu Redmi; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh là điện thoại do **H** mua lại của người khác để kinh doanh bán lại kiếm lời.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11pro, thẻ số sim số 0396879101 là điện thoại **H** dùng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu iphone, thẻ số sim số 0974217106 là điện thoại **H** mua cho **K** sử dụng để liên lạc phụ giúp **H** trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu F112i màu đen, thẻ sim số 09868343192 là điện thoại của **K**.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, thẻ sim số 0396650806 là điện thoại của **Phản Thị Đ**.

Tại Bản Cáo trạng số 101/CT-VKS-P1 ngày 22/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Lý H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255; **Vi Trung K** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251; **Phản Thị Đ** về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Văn Lý H**, **Vi Trung K** và **Phản Thị Đ** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh như bản Cáo trạng là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích lời khai của các bị cáo, cùng với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Lý H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo **Vi Trung K** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo **Phản Thị Đ**, về tội “Không tố giác tội phạm”. Sau khi nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L2 H** 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 28 đến 29 năm tù. Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Vi Trung K** 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Phản Thị Đ** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư **Lê Thị Minh N** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn Lý H** thống nhất về tội danh truy tố. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **Nguyễn Văn Lý H** thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm.

Luật sư **Nguyễn Ngọc T2** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Vi Trung K** thống nhất về tội danh truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức cho bị cáo **H** mua bán trái phép chất ma túy, không được hưởng lợi; bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo từ ngoài **B2** vào Thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm nhưng bị **H** rủ rê lôi kéo nên phạm tội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo không có tài sản, khó khăn về kinh tế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo **Vi Trung K** đồng ý với bài bào chữa của luật sư, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì thêm.

Bị cáo **Phản Thị Đ** không tranh luận.

Tranh luận lại quan điểm của các vị luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Các luật sư và bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo **Nguyễn Văn Lý H, Vi Trung K, Phản Thị Đ** mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, luật sư bào chữa và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Văn Lý H, Vi Trung K, Phản Thị Đ** không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho các bị cáo **Nguyễn Văn Lý H, Vi Trung K** không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo **Nguyễn Văn Lý H, Vi Trung K, Phản Thị Đ** đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra

tương tự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác được xác định qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai, biên bản nhận dạng, đối chất.... có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vì động cơ tư lợi nên Nguyễn Văn Lý H đã mua ma túy của nhiều đối tượng có tài khoản Zalo “Thái Huy Đ1”, Á và P1 (không rõ lai lịch) và đã bán cho nhiều đối tượng để hưởng lợi; K giúp H nhận và giao ma túy cho người mua để được H cho tiền, sử dụng ma túy và nuôi ăn, ở; H còn cung cấp ma túy và dụng cụ cho K và Đ sử dụng nhiều lần. Phan Thị Đ sống chung với Nguyễn Văn L2 H như vợ chồng, biết H và K mua bán ma túy và được H cho sử dụng ma túy nhiều lần nhưng không tố giác.

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 30/10/2022, Công an phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Lý H và Vi Trung K đang cất giữ trái phép: 13,4061 gam, loại Methamphetamine; 0,0021 gam, loại Ketamine; 15,4406 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Codeine, D; 78,6447 gam, loại Methamphetamine, Ketamine, T3, D, B; 17,8699 gam, loại Methamphetamine, Ketamine, C, D; 89,6587 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Codeine, D; 34,7637 gam, loại MDMA, Ketamine, C, D) và 3,8931 gam, loại Cần sa.

(Toàn bộ số ma túy này được giám định theo Bản Kết luận giám định số 6276/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của Phòng K1, Công an Thành phố H).

Do các chất ma túy này không được quy định trong cùng một điểm thuộc khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự nên cần tính tổng khối lượng các chất ma túy theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ như sau: 52,0686 gam loại Methamphetamine có tỷ lệ 52%; 236,3797 gam loại ma túy ở thể rắn khác có tỷ lệ 78,7%; 3,8931 gam loại cần sa có tỷ lệ 0,1% nên tổng khối lượng của các chất ma túy bị thu giữ nêu trên là 130,8%.

Vì vậy, Nguyễn Văn Lý H và Vi Trung K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với số lượng ma túy nêu trên theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với các hành vi như trên, đã có cơ sở để tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Lý H và Vi Trung K phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Phan Thị Đ phạm vào tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về

các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Văn Lý H** và bị cáo **Vi Trung K**, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đã mua bán nhiều loại ma túy khác nhau như: Methamphetamine, các loại ma túy ở thể rắn khác, Cần sa với khối lượng lớn. Bản thân các bị cáo từng sử dụng ma túy, biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt mỗi bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo **H** phải nộp phạt bổ sung một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo **K** không có tài sản, không hưởng lợi từ việc mua bán ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **K**.

Bị cáo **Nguyễn Văn Lý H** đã cung cấp ma túy cho bị cáo **Vi Trung K** và **Phản Thị Đ** sử dụng nhiều lần. Hành vi này bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo **H** với mức án tương xứng để giáo dục riêng, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt đối với cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành.

Bị cáo **Phản Thị Đ** sống như vợ chồng với bị cáo **H**, biết **H** và **K** kua bán ma túy và được **H** cho sử dụng ma túy nhiều lần nhưng không tố giác. Do đó, phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo **Đ** với mức án tương xứng để giáo dục riêng, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như vị đại diện Viện kiểm sát và các luật sư bào chữa cho các bị cáo đã đề cập như: các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo **K** là đồng phạm giúp sức cho bị cáo **H** trong việc phân chia ma túy, nhận và giao ma túy theo sự chỉ đạo của bị cáo **H** và được bị cáo **H** cho ăn ở sử dụng ma túy, không được hưởng lợi, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo **Phản Thị Đ** sống như vợ chồng với bị cáo **H**, được **H** cho ma túy để sử dụng, là người dân tộc thiểu số nên áp dụng tình tiết

giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với các đối tượng tên **A**, **P1**, **Đ1** và một số tài khoản Zalo mua bán ma túy với bị cáo **H**. Do các bị cáo khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật dụng gồm: bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh, ống hút nhựa, nỏ thủy tinh, túi vải màu đỏ có in chữ Dickies, hộp giấy, kệ bằng nhựa có 03 ngăn kéo, 01 xô bằng nhựa màu hồng, bình gas, gói nylon, dao cán nhựa có lưỡi bằng kim loại, tờ giấy có số 10.000 được cuộn tròn không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các điện thoại di động, cân tiểu ly thu, giữ của **Nguyễn Văn Lý H**; các điện thoại di động thu giữ của **K**, **Đ**. Các bị cáo đã dùng điện thoại di động làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy, dùng cân tiểu ly để phân chia ma túy, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy hiệu Raider, biển số 93E1-205.30; số khung: RLSBG41J0G0109414; số máy: G427-109520. Kết luận giám định số khung, số máy nguyên thủy không thay đổi. Xác minh xe máy biển số 93E1 - 205.30 do **Hồ Văn Đ2** (sinh năm 1999; nơi thường trú: **Tổ G, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước**) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, **Đ2** cho biết vào khoảng năm 2020 đã bán xe máy cho một người không rõ lai lịch, không có làm hợp đồng công chứng mua bán. Bị cáo **H** trình bày xe máy biển số 93E1 - 205.30 bị cáo mua lại của một người (không rõ lai lịch) ở khu vực **Phường E, quận G** (không rõ địa chỉ) làm phương tiện sử dụng, khi mua xe không có làm hợp đồng công chứng mua bán. Do đó, cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm kiếm chủ sở hữu để trả lại, sau 12 tháng nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo **H**, đây là số tiền thu được từ việc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Nguyễn Văn Lý H** 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 29 (hai mươi chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2022.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Vi Trung K** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Phản Thị Đ** 01 (một) năm tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Nguyễn Xuân D1**, Điều tra viên **Phan Tấn Q**, **số F** (Gói 1-> Gói 5); 01 (một) đĩa sứ; 02 (hai) bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 15 (mười lăm) nỏ thủy tinh; 01 (một) túi vải màu đỏ có in chữ Dickies; 01 (một) hộp bằng giấy; 01 (một) kệ bằng nhựa có 03 ngăn kéo; 01 (một) rổ bằng nhựa màu hồng; 01 (một) bình gas; 15 (mười lăm) túi nylon; 01 (một) tờ giấy có số 10.000 được cuộn tròn; 01 (một) con dao không nhãn hiệu, chiều dài 30cm (cán bằng kim loại dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17,5cm, rộng 9,5cm, dày 0,5 cm được mài sắc 1 cạnh, đầu vuông); 01 (một) con dao trên lưỡi dao có in chữ EAGLE STAINLESS MADE IN THAILAND chiều dài 27,5cm (cán dao bằng nhựa dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dày 1mm, dài 15,5cm, rộng 3,5cm, một cạnh được mài sắc, mũi dao nhọn).

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 02 (hai) cân tiểu ly; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S (thực nhận 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Model A1533, **I** ...32853, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus (thực nhận 01 điện thoại hiệu Iphone, model A1784, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi (bể góc, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO (không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, trầy tróc, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (bể lưng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, số sim 0396879101, đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, khay sim ...18719, không kiểm tra đời máy, số sim do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số sim 0974217106, đã qua sử dụng (không kiểm tra số sim do không có nguồn điện, model A1660, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu F112I màu đen sim số 09868343192 (không kiểm tra số sim do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, sim số 0396650806

(không kiểm tra số sim, I do không có nguồn điện, model 220333QAG, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm kiếm chủ sở hữu đối với: 01 (một) xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, dung tích xi lanh 147, BS: 93E1-205.30, SK: RLSBG41J0G0109414; SM: G427109520 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Sau 12 tháng nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/247 ngày 13/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ngày 15/5/2023).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam; (6)
- Phòng THA-HS; (3)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/30) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn